TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 8-LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 51/2025/DS-ST
Ngày 22/12/2025
"V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8-LÂM ĐỒNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Thế Thắng.
Các Hội nhân dân: Ông Nguyễn Văn Đợi, ông Bùi Đức Dầu.
Thư ký phiên toà: Bà Phạm Thu Hương - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 8-Lâm Đồng.
Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 – Lâm Đồng tham gia phiên toà: Bà Lại Thị Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 12 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 8 – Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 140/2025/TLST-DS ngày 02/10/2025 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:55/2025/QĐXXST-DS ngày 03 tháng 12 năm 2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ông Trần Ngọc T, sinh năm 1952;
Địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, tỉnh Lâm Đồng – Có mặt.
- *Bị đơn:* Bà Thái Thị Kim Đ, sinh năm 1953
Địa chỉ: Thôn Đ, xã Đ, tỉnh Lâm Đồng – Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 23 tháng 9 năm 2025, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn ông Trần Ngọc T trình bày: Vào ngày 24/5/2024 ông Trần Ngọc T cho ông Nguyễn K và bà Thái Thị Kim Đ vay số tiền 340.000.000 đồng, thỏa thuận lãi suất là 1.5%/tháng, thời hạn vay là 30 ngày. Hai bên có viết giấy tay ghi nhận nội dung vay mượn tiền và có chữ ký xác nhận của các bên. Đến nay, ông K, bà Đ mới trả cho ông T được 150.000.000 đồng tiền gốc, ông T đã hối thúc nhiều lần nhưng ông K bà Đ chưa thanh toán số tiền nợ còn lại. Do đó ông T làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Đ và ông K phải thanh toán cho ông T số tiền gốc là 190.000.000 đồng và không yêu cầu lãi suất. Ngày 24/11/2025, ông T rút một phần yêu cầu khởi kiện về việc yêu cầu ông K trả nợ (Ông K đã chết), ông T chỉ yêu cầu bà Đ trả nợ cho ông T.

Theo lời khai của bị đơn bà Thái Thị Kim Đ trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa: Bà Đ xác nhận ngày 24/5/2024, ông K bà Đ có vay tiền của ông T và chỉ vay của ông T số tiền 240.000.000 đồng với lãi suất, thời hạn vay như ông T trình bày, ông bà có ký nhận nợ, quá trình vay đã thanh toán số tiền gốc là 150.000.000 đồng. Bà Đ xác định chỉ còn nợ ông T số tiền gốc là 90.000.000 đồng. Tuy nhiên, ông K đã chết nên bà Đ1 sẽ có trách nhiệm trả nợ cho ông T. Bà Đ không

đồng ý với yêu cầu khởi kiện của ông T, bà Đ chỉ đồng ý trả cho ông T số tiền 90.000.000 đồng tiền gốc.

Tại phiên tòa, nguyên đơn giữa nguyên yêu cầu khởi kiện của mình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8-Lâm Đồng kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong tố tụng dân sự và về nội dung vụ án phát biểu như sau:

Qua nghiên cứu đánh giá các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử (HĐXX); Thư ký Tòa án và những người tham gia tố tụng thì thấy: Thẩm phán, Hội đồng xét xử; Thư ký Tòa án đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng trong vụ án: Nguyên đơn; bị đơn đã chấp hành đầy đủ quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Qua các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh luận tại phiên tòa đề nghị HĐXX áp dụng Điều 463, Điều 466 của Bộ luật dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 15, khoản 1 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Ngọc T: Buộc bị đơn bà Thái Thị Kim Đ phải trả cho ông T số tiền còn nợ là 190.000.000 đồng; đình chỉ yêu cầu khởi kiện của ông Trần Ngọc T đối với ông Nguyễn Khiêm .

Về án phí dân sự sơ thẩm: Miễn nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm cho bị đơn bà Thái Thị Kim Đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, đối chiếu với các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết tranh chấp: Ông Trần Ngọc T khởi kiện bà Thái Thị Kim Đ, ông Nguyễn K do phát sinh tranh chấp từ hợp đồng cho vay cá nhân đề ngày 24/5/2024, vì vậy Hội đồng xét xử xác định đây là quan hệ tranh chấp vay tài sản quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2025. Bị đơn có địa chỉ tại thôn Đ, xã Đ, tỉnh Lâm Đồng. Vì vậy, tranh chấp này thuộc thẩm quyền của Toà án nhân dân khu vực 8 – Lâm Đồng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2025.

[1.2]. Việc chấp hành pháp luật của đương sự: Quá trình giải quyết vụ án Toà án đã tống đạt hợp lệ đúng theo quy định tại Điều 173 của BLTTDS được sửa đổi, bổ sung năm 2025 để thông báo thụ lý vụ án, triệu tập đương sự và các văn bản tố tụng khác cho đương sự. Các đương sự đã chấp hành đúng theo quy định của pháp luật.

[1.3]. Về thời hiệu khởi kiện: Vụ án vẫn còn thời hiệu khởi kiện quy định tại Điều 429 Bộ luật tố tụng dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2025.

[2]. Về nội dung tranh chấp:

[2.1]. Xét yêu cầu khởi kiện của ông Trần Ngọc T yêu cầu Tòa án buộc bà Thái Thị Kim Đ phải trả số tiền nợ gốc còn lại là 190.000.000 đồng. Bà Đ thừa nhận bà và ông K có ký nhận nợ, khi thực hiện giao dịch vay tiền các bên có đầy đủ năng

lực pháp luật dân sự, năng lực hành vi dân sự; đến thời hạn thanh toán bà Đ và ông K vi phạm nghĩa vụ trả nợ do đó các bên phát sinh tranh chấp.

Điều 463 Bộ luật dân sự năm 2015 quy định:

"Hợp đồng vay tài sản là sự thỏa thuận giữa các bên, theo đó bên cho vay giao tài sản cho bên vay; Khi đến hạn trả, bên vay phải hoàn trả cho bên cho vay tài sản cùng loại theo đúng số lượng, chất lượng và phải trả lãi nếu có thỏa thuận hoặc pháp luật có quy định".

[2.2]. Trong quá trình giải quyết vụ án chứng cứ mà phía nguyên đơn cung cấp là "Hợp đồng cho cá nhân vay tiền" để ngày 24/5/2024 thể hiện số tiền vay là 340.000.000 đồng, có chữ ký của bà Đ và ông K. Đồng thời trong hợp đồng ghi nhận "Bên A đã giao cho bên B đầy đủ số tiền trên". Bà Đ thừa nhận đúng chữ ký của bà và ông K, tuy nhiên bà Đ cho rằng chỉ vay ông T số tiền 240.000.000 đồng nhưng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ nào chứng minh cho lời trình bày của mình theo quy định tại Điều 91 BLTTDS được sửa đổi, bổ sung năm 2025. Theo quy định tại Điều 92 BLTTDS được sửa đổi, bổ sung năm 2025, tình tiết, sự kiện được ghi nhận trong văn bản có chữ ký của các bên được xem là tình tiết không phải chứng minh, do đó HĐXX không có căn cứ chấp nhận lời trình bày của bà Đ.

[3]. Về việc nguyên đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện: Khoản vay được xác lập trong thời kỳ hôn nhân, là nghĩa vụ chung của vợ chồng. Tuy nhiên, nguyên đơn đã rút yêu cầu khởi kiện đối với ông K (ông K đã chết) và bị đơn bà Đ tự nguyện nhận nghĩa vụ trả nợ một mình, nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện này.

[4] Về lãi suất: Ông Trần Ngọc T không yêu cầu lãi suất.

Từ những phân tích trên HĐXX xét thấy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Ngọc T. Buộc bà Thái Thị Kim Đ phải trả cho ông Trần Ngọc T số tiền còn nợ là 190.000.000 đồng *(Một trăm chín mươi triệu đồng)*. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện buộc ông Nguyễn K phải thanh toán nợ do nguyên đơn ông Trần Ngọc T rút một phần yêu cầu khởi kiện.

[5] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định; Tuy nhiên tại phiên tòa bị đơn bà Thái Thị Kim Đ có đơn xin miễn nộp tiền án phí với lý do là người cao tuổi, Hội đồng xét xử xét thấy cần căn cứ quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án miễn nghĩa vụ phải nộp tiền án phí cho bị đơn bà Thái Thị Kim Đ. Ông Trần Ngọc T được miễn nộp tiền tạm ứng án phí, do đó không phải hoàn trả lại cho nguyên đơn.

[6] Xét quan điểm đề nghị của Đại diện viện kiểm sát nhân dân khu vực 8-Lâm Đồng tại phiên tòa là có căn cứ nên HĐXX xét thấy cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 91, Điều 92, Điều 147, Điều 244 của Bộ luật tố tụng Dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2025. Áp dụng Điều 357, Điều 463, Điều 466 của Bộ luật dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 15, khoản 1 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Trần Ngọc T.

1.1. Buộc bà Thái Thị Kim Đ phải trả cho ông Trần Ngọc T số tiền còn nợ là 190.000.000 đồng *(Một trăm chín mươi triệu đồng)*.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền nêu trên, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu mức lãi suất theo quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

1.2. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của ông Trần Ngọc T đối với ông Nguyễn Khiêm .

2. *Về án phí dân sự sơ thẩm*: Miễn nghĩa vụ nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm cho bà Thái Thị Kim Đ.

3. *Về quyền kháng cáo*: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND khu vực 8- Lâm Đồng;
- Phòng THADS khu vực 8- Lâm Đồng;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Nguyễn Thế Thắng